HỘI NHÀ BÁO VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **128** /QĐ-HNBVN	*Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Ban Thường vụ Hội Nhà báo Việt Nam khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025

BAN CHẤP HÀNH HỘI NHÀ BÁO VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 375/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ Hội Nhà báo Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Hội Nhà báo Việt Nam (khóa XI) ngày 12/4/2023;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Hội Nhà báo Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Ban Thường vụ Hội Nhà báo Việt Nam khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025".

Điều 2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Ban Thường vụ, Thủ trưởng các ban, đơn vị Cơ quan Trung ương Hội Nhà báo Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ban Tuyên giáo TW;
- Vụ 5 Ban Tổ chức TW;
- Vụ Địa bàn II, cơ quan UBKT TW;
- Vụ Theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Ban Nội chính TW;
- Vụ Đoàn thể nhân dân (Ban Dân vận TW);
- Vụ Tổ chức phi chính phủ (Bộ Nội vụ);
- Lưu: VT.

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

HỘI NHÀ BÁO VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

Lê Quốc Minh

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ
VÀ THƯỜNG TRỰC BAN THƯỜNG VỤ HỘI NHÀ BÁO VIỆT NAM
KHÓA XI, NHIỆM KỲ 2020-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 128/QĐ-HNBVN ngày 16/8/2023 của Ban Chấp hành Hội Nhà báo Việt Nam)

Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ VÀ THƯỜNG TRỰC BAN THƯỜNG VỤ HỘI NHÀ BÁO VIỆT NAM

Điều 1. Ban Chấp hành

Ban Chấp hành Hội Nhà báo Việt Nam (gọi tắt là Ban Chấp hành) là cơ quan lãnh đạo và điều hành hoạt động của Hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội, Ban Chấp hành có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội;

2. Quyết định về cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội; chủ trương về công tác đối nội, đối ngoại; chương trình công tác hàng năm;

3. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức của Hội thực hiện việc bồi dưỡng chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ báo chí cho hội viên;

4. Triệu tập, chuẩn bị nội dung Đại hội đại biểu toàn quốc và Đại hội bất thường;

5. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; quy định nguyên tắc, chế độ quản lý, sử dụng tài chính của Hội; quyết định mức hội phí; ban hành các quy định phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

6. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành;

7. Bầu bổ sung thay thế, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên Ban Kiểm tra theo đề nghị của Ban Kiểm tra;

8. Ban Chấp hành mỗi năm ít nhất họp một lần và chỉ họp lệ khi có quá một nửa tổng số Ủy viên tham dự. Ban Chấp hành biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc bằng thẻ hội viên. Việc quy định hình thức bỏ phiếu do Ban

Chấp hành quyết định. Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có quá một nửa tổng số Ủy viên được triệu tập biểu quyết tán thành;

9. Trường hợp cần thiết, sau khi xin ý kiến các cơ quan có thẩm quyền, Ban Chấp hành bầu bổ sung thay thế Ủy viên. Số lượng bổ sung thay thế không quá 20% (hai mươi phần trăm) số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định;

10. Trong nhiệm kỳ, nếu Ủy viên Ban Chấp hành vi phạm pháp luật, Điều lệ Hội, Quy định về đạo đức nghề nghiệp, Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam, thì Ban Chấp hành xem xét, quyết định các hình thức kỷ luật thích hợp. Trường hợp Ủy viên Ban Chấp hành có đơn đề nghị thôi tham gia Ban Chấp hành thì Ban Chấp hành xem xét, quyết định;

11. Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nhà báo Việt Nam nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, có nguyện vọng, năng lực và sức khỏe, được cơ quan chủ quản chấp thuận có thể đề nghị tiếp tục công tác tại Hội đến hết nhiệm kỳ và phải được Đảng đoàn và Ban Chấp hành đồng ý.

Điều 2. Ban Thường vụ

Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Trưởng Ban Kiểm tra và các Ủy viên Ban Thường vụ.

Ban Thường vụ thay mặt Ban Chấp hành điều hành hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành theo Điều lệ, nghị quyết Đại hội, nghị quyết của Ban Chấp hành. Ban Thường vụ họp 03 (ba) tháng một lần, khi cần có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội và chỉ hợp lệ khi có quá một nửa tổng số Ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có quá một nửa tổng số Ủy viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành. Ban Thường vụ có nhiệm vụ:

1. Chỉ đạo hoạt động của Hội;

2. Quyết định thành lập, giải thể, đình chỉ hoạt động các ban chuyên môn, đơn vị, tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội và phê duyệt quy chế tổ chức, hoạt động của các tổ chức đó trên cơ sở chủ trương nghị quyết của Ban Chấp hành;

3. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh lãnh đạo cấp trưởng, phó các ban chuyên môn, đơn vị, tổ chức trực thuộc Hội theo chủ trương của Đảng đoàn Hội Nhà báo Việt Nam;

4. Quyết định việc sử dụng, quản lý tài chính, tài sản của Hội và phân công Thường trực Ban Thường vụ thay mặt Ban Thường vụ quyết định việc sử dụng tài sản, quản lý tài chính phát sinh hàng ngày trong hoạt động Hội, đảm bảo tuân thủ theo quy định hiện hành của pháp luật và quy định của Ban Chấp hành về nguyên tắc, chế độ quản lý, sử dụng tài chính của Hội.

5. Phối hợp công tác với các cơ quan trong nước có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội;

6. Thông qua các văn bản hợp tác về công tác hội, về báo chí giữa Hội với các tổ chức báo chí nước ngoài theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế;

7. Triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành;

8. Quyết định hoặc chuẩn y kết nạp hoặc khai trừ hội viên;

9. Quyết định hoặc hiệp y việc khen thưởng, kỷ luật các tổ chức của Hội và hội viên;

10. Các Ủy viên Ban Thường vụ chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Ban Chấp hành Hội về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 3. Thường trực Ban Thường vụ

Thường trực Ban Thường vụ (gọi tắt là *Thường trực Hội*) gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch thay mặt Ban Thường vụ giải quyết công việc giữa hai kỳ hội nghị Ban Thường vụ theo nghị quyết, chủ trương của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Thường trực Hội được Ban Thường vụ ủy quyền thay mặt Ban Thường vụ quyết định việc sử dụng tài sản, quản lý tài chính phát sinh hàng ngày trong hoạt động Hội, đảm bảo tuân thủ theo quy định hiện hành của pháp luật và quy định của Ban Chấp hành về nguyên tắc, chế độ quản lý, sử dụng tài chính của Hội; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về quyết định liên quan đến quản lý tài chính, tài sản phát sinh hàng ngày trong hoạt động Hội.

Thường trực Hội thống nhất cho chủ trương để Thủ trưởng Cơ quan Trung ương Hội quyết định về nhân sự được giới thiệu quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ cấp phòng của ban, đơn vị trực thuộc Cơ quan Trung ương Hội.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ VÀ THƯỜNG TRỰC HỘI

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành

1. Chịu trách nhiệm trước tập thể Ban Chấp hành về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách và các nhiệm vụ khác được giao.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội có liên quan đến lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo kịp thời với Ban Thường vụ, Thường trực Hội đối với các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong các cấp Hội Nhà báo; không nói trái, làm trái chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của cấp trên và của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng.

Chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của cấp trên và của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội; chỉ đạo triển khai xây dựng công tác Hội, công tác báo chí, xây dựng đơn vị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị cấp Hội cơ sở được phân công phụ trách. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức Hội trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác. Giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân, với hội viên nhà báo và công chúng báo chí.

4. Góp phần quan trọng vào việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với hoạt động của Hội Nhà báo Việt Nam. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với báo chí theo hướng bảo đảm báo chí phát triển đúng định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng và quyền tự do, dân chủ của nhân dân. Tổ chức quán triệt, thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng và pháp luật liên quan đến hoạt động báo chí và Hội Nhà báo Việt Nam

5. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trong các cơ quan báo chí, các cấp Hội Nhà báo. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng để người làm báo nhận thức sâu sắc làm báo là làm cách mạng, người làm báo là chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng - văn hoá của Đảng. Tiếp tục thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong các cơ quan báo chí và các cấp Hội Nhà báo, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

6. Là đầu mối tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị cho người làm báo, hội viên Hội Nhà báo Việt Nam. Thường xuyên tổ chức cho các nhà báo, hội viên nghiên cứu, quán triệt sâu sắc lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với thực hiện Luật Báo chí, Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025, các quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo; Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam; tiêu chí thực hiện cơ quan báo chí văn hóa và văn hóa của người làm báo Việt Nam.

7. Là hạt nhân của phong trào thi đua "Xây dựng môi trường văn hóa trong các cơ quan báo chí"; góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan báo chí, người làm báo về vị trí, tầm quan trọng của văn hóa đối với sự phát triển đất nước, cũng như sự phát triển của mỗi cơ quan báo chí.

8. Tham mưu và tổ chức thức hiện bằng nhiều hình thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm báo cho hội viên. Phối hợp với các cơ quan chỉ đạo, quản lý báo chí tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách để phát triển và quản lý báo chí, đội ngũ người làm báo. Tham gia công tác quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cơ quan báo chí, lãnh đạo các cấp Hội;

9. Tham gia xây dựng cơ chế để thu hút nhân lực có kinh nghiệm, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý làm công tác Hội góp phần củng cố, xây dựng hệ thống tổ chức Hội Nhà báo Việt Nam thống nhất, chặt chẽ theo Điều lệ Hội. Phát huy dân chủ, tăng cường kỷ cương, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động bằng nhiều hình thức, biện pháp phong phú, sáng tạo, thiết thực.

10. Quan tâm hơn nữa việc bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp của hội viên, của người làm báo; đề xuất cấp thẩm quyền có hình thức động viên, khen thưởng xứng đáng, kịp thời đối với các đơn vị và cá nhân có thành tích

xuất sắc trong hoạt động báo chí, công tác Hội, nhất là các tổ chức Hội, hội viên trực tiếp hoạt động ở những lĩnh vực, địa bàn có nhiều khó khăn.

11. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới; không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nêu cao đạo đức nghề nghiệp, tinh thần cống hiến, tăng cường đoàn kết, nỗ lực phấn đấu góp phần xây dựng nền báo chí cách mạng Việt Nam giàu tính chiến đấu, nhân văn, chuyên nghiệp và hiện đại, vì lợi ích của đất nước và nhân dân.

12. Tham dự đầy đủ hội nghị của Ban Chấp hành Hội; tích cực thảo luận, góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Chấp hành Hội và cùng Ban Chấp hành Hội chịu trách nhiệm trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thuộc lĩnh vực công tác. Tham gia ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ khi được phân công.

13. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Hội và các quy định, hướng dẫn của Đảng về công tác bầu cử.

14. Thực hiện chế độ bảo mật tài liệu, thông tin, kỷ luật phát ngôn; được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của Hội Nhà báo Việt Nam; về tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

15. Khi ra nước ngoài về việc riêng (du lịch, thăm thân, khám, chữa bệnh...) phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của cấp thẩm quyền và thực hiện đúng các quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định đối với Ủy viên Ban Chấp hành tại Điều 4 Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị các nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ; tích cực thảo luận, đóng góp ý những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ và cùng tập thể Ban Thường vụ chịu trách nhiệm về những quyết định của Ban Thường vụ.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi

được phân công phụ trách. Đối với những vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác hoặc địa bàn khác thì chủ động trao đổi với Ủy viên Ban Thường vụ có liên quan hoặc báo cáo với Thường trực Hội xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, kết luận của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Phối hợp với cấp thẩm quyền trong việc sắp xếp, bố trí cán bộ lãnh đạo trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội

1. Chủ tịch Hội

Chủ tịch Hội đại diện cho Hội trước pháp luật và chịu trách nhiệm trước các cơ quan có thẩm quyền và Ban Chấp hành về hoạt động của Hội; thay mặt Ban Thường vụ chỉ đạo hoạt động và xử lý công việc hàng ngày của Hội. Đại diện Hội Nhà báo Việt Nam quan hệ với các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể, các tổ chức quốc tế trong khu vực và trên thế giới. Chủ tịch Hội có nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1.1. Tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

1.2. Chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và chủ trì họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Hội;

1.3. Phân công nhiệm vụ, công tác cho các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành;

1.4. Trực tiếp ký hoặc phân công các Phó Chủ tịch Hội ký các văn bản của Hội;

1.5. Trực tiếp phụ trách quan hệ quốc tế của Hội và chỉ đạo công tác tổ chức cán bộ của Hội Nhà báo Việt Nam;

1.6. Ủy quyền Phó Chủ tịch Thường trực điều hành công việc của Hội theo lĩnh vực, nhiệm vụ được giao.

2. Phó Chủ tịch Hội

Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội về kết quả thực hiện nhiệm vụ, công tác được phân công.

2.1. Phó Chủ tịch Thường trực: là người giúp Chủ tịch điều hành công việc hàng ngày của Hội, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Thường trực Hội, Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Hội về kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch phân công.

Phó Chủ tịch Thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

2.1.1. Thay mặt Chủ tịch quan hệ với các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể theo sự ủy nhiệm của Chủ tịch; đại diện Hội Nhà báo Việt Nam phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì giao ban báo chí Trung ương (tại Hà Nội);

2.1.2. Là Thủ trưởng Cơ quan Trung ương Hội có nhiệm vụ, quyền hạn quy định trong quy chế hoạt động của Cơ quan Trung ương Hội;

2.1.3. Là Chủ tài khoản tài chính cấp I của Hội Nhà báo Việt Nam, phụ trách tài chính của Hội và thay mặt Chủ tịch Hội điều hành một số công việc chính: (1) Công tác tổ chức cán bộ Cơ quan Trung ương Hội, quyết định duyệt nhân sự giới thiệu quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ cấp phòng trong Cơ quan Trung ương Hội; (2) Quan hệ quốc tế; (3) Công tác thi đua khen thưởng của Hội Nhà báo Việt Nam và Cơ quan Trung ương Hội; (4) Triển khai Giải báo chí Quốc gia, Hội Báo toàn quốc hàng năm (công tác chuẩn bị và đảm bảo tài chính từ ngân sách Nhà nước hỗ trợ từ nguồn chi sự nghiệp văn hóa - thông tin và nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước); (5) Chỉ đạo triển khai Chương trình hỗ trợ báo chí chất lượng cao Trung ương và địa phương;

2.1.4. Trực tiếp chỉ đạo các ban, đơn vị trực thuộc cơ quan Trung ương Hội và thay mặt Ban Thường vụ, Thường trực Hội giải quyết các công việc liên quan đến địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách (Chủ tịch Hội quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể);

2.1.5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch phân công.

2.2. Phó Chủ tịch phụ trách phía Nam: Là Thủ trưởng trực tiếp và Chủ tài khoản Cơ quan dại diện phía Nam (trụ sở Hội Nhà báo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh); thay mặt Ban Thường vụ, Thường trực Hội giải quyết các công việc liên quan đến địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách theo Quyết định phân công của Chủ tịch Hội; tham gia đồng chủ trì cùng Trưởng Cơ quan Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh trong các cuộc họp giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức.

2.3. Phó Chủ tịch chuyên trách hoặc kiêm nhiệm (nếu có): Thay mặt Ban Thường vụ, Thường trực Hội giải quyết các công việc liên quan đến địa bàn, lĩnh vực công tác được phân công phụ trách và chỉ đạo một số ban, đơn vị trực thuộc cơ quan Trung ương Hội theo Quyết định phân công của Chủ tịch Hội.

Chương III
NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Nguyên tắc lãnh đạo

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Hội Hội Nhà báo Việt Nam làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Đảng, của cấp trên và nghị quyết của Đại hội Hội Nhà báo Việt Nam, nghị quyết, kết luận của Đảng đoàn, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

2. Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

Nghị quyết, chủ trương của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và kết luận của Thường trực Hội chỉ có giá trị khi trên 50% số thành viên tán thành. Trước khi biểu quyết, mỗi thành viên được phát biểu ý kiến của mình. Thành viên có ý kiến thuộc về thiểu số được quyền bảo lưu, có thể báo cáo lên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và Đại hội đại biểu toàn quốc nhiệm kỳ tới (hay bất thường) nhưng phải chấp hành quyết định của đa số; không được tuyên truyền, phổ biến ý kiến bảo lưu ra bên ngoài hoặc làm trái với Nghị quyết đã ban hành.

Điều 8. Thực hiện chương trình công tác

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất. Ban Chấp hành có chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban Thường vụ làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

2. Văn phòng Hội phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc trực thuộc Cơ quan Trung ương Hội, các cơ quan chuyên môn của Hội Nhà báo Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng chương trình làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội trong từng thời gian cụ thể.

3. Uỷ viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Hội chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình theo chương trình công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Điều 9. Chế độ làm việc, chế độ hội nghị; kỷ luật phát ngôn và bảo mật thông tin

1. Ban Chấp hành Hội Nhà báo Việt Nam (theo Điều lệ) họp mỗi năm ít nhất một lần bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến, có thể họp bất thường. Ủy viên Ban Chấp hành không được vắng mặt hai kỳ họp Ban Chấp hành liên tiếp mà không có lý do chính đáng. Nếu sự vắng mặt là do sự yếu kém về ý thức tổ chức kỷ luật, vi phạm Điều lệ Hội thì Ban Chấp hành xem xét để có hình thức xử lý, kể cả việc bãi miễn tư cách Ủy viên Ban Chấp hành.

2. Ban Thường vụ Hội Nhà báo Việt Nam họp 03 (ba) tháng một lần, khi cần thiết có thể họp bất thường. Ủy viên Ban Thường vụ không được vắng mặt 3 kỳ họp liên tiếp của Ban Thường vụ mà không có lý do chính đáng. Nếu vi phạm quy định trên, Ban Thường vụ trình Ban Chấp hành trong cuộc họp gần nhất để xem xét và có thể bãi miễn tư cách Ủy viên Ban Thường vụ.

3. Ban Thường vụ, Thường trực Hội có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Ban Chấp hành, hội nghị Ban Thường vụ; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi, thành phần của mỗi hội nghị. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết thì đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Hội hoặc Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

4. Uỷ viên Ban Chấp hành và đại biểu được mời dự hội nghị phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật về nội dung, tài liệu hội nghị và kỷ luật phát ngôn theo quy định.

5. Thường trực Hội, bao gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch, là tập thể thay mặt Ban Thường vụ chỉ đạo và điều hành công việc hàng ngày của Hội. Thường trực Hội hội ý, trao đổi thường xuyên hoặc đột xuất khi cần để kịp thời giải quyết công việc.

6. Chủ tịch Hội hoạt động trong điều kiện kiêm nhiệm, cần dành thời gian đủ mức cần thiết để chỉ đạo công tác Hội.

7. Phó Chủ tịch Thường trực là người thay mặt Thường trực Hội điều hành công việc hàng ngày và thay mặt Chủ tịch Hội khi Chủ tịch Hội vắng mặt. Phó Chủ tịch Thường trực là Thủ trưởng cơ quan Trung ương Hội.

8. Một số Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành trong những điều kiện cụ thể, cần thiết, có thể được Thường trực Hội phân công tham gia một số công việc của Hội.

9. Mỗi Ủy viên Ban Chấp hành được phân công phụ trách, theo dõi hoạt động của một hoặc một số tổ chức Hội trực thuộc Trung ương Hội, hoặc phụ trách một lĩnh vực công tác Hội.

Điều 10. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Hội tại cuộc họp hoặc làm việc đều phải do Văn phòng Hội thông báo bằng văn bản (trừ những việc Chủ tịch, Phó Chủ tịch trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

2. Kết luận, quyết định, văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Hội, của từng đồng chí trong Thường trực Hội phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định.

3. Nghị quyết, quyết định, kết luận của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phải có hơn một nửa số thành viên đương nhiệm tán thành.

Trong trường hợp nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thì Thường trực Hội chỉ đạo Văn phòng Hội gửi văn bản xin ý kiến thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ (trừ công tác cán bộ), khi có hơn một nửa thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy đã có hơn một nửa thành viên tán thành nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Chương IV
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 11. Đảm bảo quan hệ công tác

1. Hội Nhà báo Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp của những người làm báo Việt Nam, là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Chấp hành thống nhất phân công, ủy quyền Ban Thường vụ và Thường trực Hội đảm bảo mối quan hệ, phối hợp với các bộ, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương ở trong nước, các tổ chức ngoài nước.

2. Ban Thường vụ thống nhất ủy quyền Thường trực Hội ký các văn bản hợp tác về công tác Hội, về báo chí giữa Hội Nhà báo Việt Nam với các tổ chức báo chí nước ngoài theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế;

3. Tùy theo nội dung, tính chất của các mối quan hệ và ở từng trường hợp cụ thể, Lãnh đạo Hội có thể cử một hay một số cán bộ lãnh đạo hoặc hội viên của Hội thay mặt Hội trong công tác đối nội, đối ngoại.

Việc cử cán bộ, hội viên đi công tác nước ngoài phải được Thường trực Hội thảo luận, thống nhất quyết định.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Hội, các cấp Hội Nhà báo và Cơ quan Trung ương Hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Giao Văn phòng Hội chủ trì phối hợp với Ban Kiểm tra Hội Nhà báo Việt Nam và các ban, đơn vị liên quan giúp việc Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội theo dõi việc thực hiện Quy chế; đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Cuối nhiệm kỳ báo cáo, đề xuất Thường trực Hội tổng kết, đánh giá thực hiện Quy chế.

Chỉ hội nghị Ban Chấp hành Hội Nhà báo Việt Nam mới có quyền bổ sung, sửa đổi Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Hội Nhà báo Việt Nam./.